

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

##### **1.1.1. Khái quát về dự toán**

\* Tên KHLCNT: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025

\* Chủ đầu tư: Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn.

\* Địa điểm thực hiện: Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn- Khu tái định cư và dân cư Nam thành phố, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

\* Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí trang bị mua sắm xe ô tô chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025; nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh.

##### **1.1.2. Giới thiệu về gói thầu.**

- Tên gói thầu: Mua sắm tập trung xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025

- Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Kinh phí trang bị mua sắm xe ô tô chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025; nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh

- Hình thức và phương thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi;

- Phương thức LCNT: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

- Thời gian tổ chức LCNT: 40 ngày;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 3 tháng;

- Tùy chọn mua thêm: Mua thêm 07 xe ô tô (07 chỗ, 02 cầu) phục vụ công tác chung. Giá trị: 9.765.000.000 đồng.

#### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **a) Yêu cầu về kỹ thuật chung**

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại E-HSMT;

- Chất lượng: mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây;

- Đảm bảo đầy đủ, đồng bộ kết cấu, các cụm, bộ phận công tác theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

- Đảm bảo hoạt động đồng bộ của toàn bộ thiết bị; đảm bảo đầy đủ tính năng vận hành; chất lượng vận hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

- Hàng hóa, thiết bị đưa vào gói thầu phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Mã hiệu, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, thiết bị thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu do nhà thầu tự nghiên cứu, đề xuất cho phù hợp với thông số kỹ thuật chi tiết đã được phê duyệt.

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế vật tư, thiết bị trong suốt vòng đời của trang bị.

- Nhà thầu phải có đầy đủ Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa.

**b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể**

Hàng hóa, thiết bị và dịch vụ liên quan (nếu có) thuộc gói thầu phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây (*thông số kỹ thuật do Chủ đầu tư cung cấp*):

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

<b>TT</b>	<b>Danh mục thông số</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>
<b>I</b>	<b>KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG</b>	
1	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)	(4 795 ± 40) x (1 855 ± 30) x (1 835 ± 40)
2	Chiều dài cơ sở (mm)	2 745 ± 40
3	Chiều rộng cơ sở trước (mm)	1 545 ± 30
4	Chiều rộng cơ sở sau (mm)	1 555 ± 30
5	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279
6	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	≤ 5,8
7	Trọng lượng không tải (kg)	≥ 2 050
8	Trọng lượng toàn tải (kg)	≥ 2 620
9	Số người cho phép chở (kể cả người lái)	07
<b>II</b>	<b>ĐỘNG CƠ</b>	
1	Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 xy lanh thẳng hàng
2	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
3	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
4	Dung tích công tác (cc)	2 694 ± 1%
5	Công suất tối đa (kW)	≥ 122
6	Mô men xoắn tối đa (N.m)	≥ 245
7	Dung tích bình nhiên liệu (Lít)	80 ± 1%

<b>TT</b>	<b>Danh mục thông số</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>
<b>III</b>	<b>HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI, PHANH</b>	
1	Hệ thống truyền động	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
2	Hộp số	Tự động, 6 cấp
3	Hệ thống treo trước/sau	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng/ Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
4	Vành và Lốp xe	265/60R18
-	Loại vành	Mâm đúc
-	Kích thước lốp	265/60R18
-	Lốp dự phòng	Mâm đúc
5	Phanh trước/sau	Đĩa/Đĩa
6	Hệ thống lái có trợ lực	Thủy lực biến thiên theo tốc độ
<b>IV</b>	<b>NGOẠI THẤT</b>	
1	Cụm đèn trước	
-	Đèn chiếu gần	LED
-	Đèn chiếu xa	LED
-	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
-	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
-	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
-	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
2	Cụm đèn sau	LED
3	Đèn sương mù trước	LED
4	Đèn sương mù sau	Có
5	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
6	Gương chiếu hậu ngoài	
-	Chức năng điều chỉnh điện	Có
-	Chức năng gập điện	Có
-	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
7	Gạt mưa trước/sau	Có
8	Chức năng sấy kính sau	Có
<b>V</b>	<b>NỘI THẤT</b>	
1	Gương chiếu hậu trong	Có chống chói tự động
2	Hệ thống điều hòa	Tự động, 2 vùng
3	Khóa cửa điện	Có
4	Chức năng khóa cửa từ xa	Có

<b>TT</b>	<b>Danh mục thông số</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>
5	Cửa sổ điều chỉnh điện 1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa	Có
6	Hệ thống điều khiển hành trình	Có
<b>VI</b>	<b>TRANG BỊ AN TOÀN</b>	
1	Hệ thống chống bó cứng phanh	Có
2	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có
3	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có
4	Hệ thống cân bằng điện tử	Có
5	Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có
6	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
7	Hệ thống hỗ trợ đổ đèo	Có
8	Đèn báo phanh khẩn cấp	Có
9	Túi khí	Có
-	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
-	Túi khí bên hông phía trước	Có
-	Túi khí rèm	Có
-	Túi khí đầu gối người lái	Có
10	Cảnh báo điểm mù + Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có

***Ghi chú:***

- Trong yêu cầu về kỹ thuật nêu trên, model hay tên thiết bị, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu tham dự có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự “tương đương cơ bản” hoặc cao hơn so với yêu cầu kỹ thuật nêu trên (quy định tại “Tiêu mục 15.9, Mục 15, Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu”);

- “Tương đương cơ bản” được hiểu là có đặc tính kỹ thuật và tiêu chuẩn công nghệ tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trong E-HSMT.

- Thông số kỹ thuật trong E-HSMT nêu trên có thể có một số nội dung là Tiếng Anh, viết tắt chuyên ngành kỹ thuật, khi dịch sang Tiếng Việt dễ bị sai lệch ý nghĩa gây khó hiểu, do đó Chủ đầu tư giữ nguyên.

***1.3. Các yêu cầu khác***

***1.3.1. Dịch vụ hỗ trợ***

- Kế hoạch bảo dưỡng: Nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư kế hoạch bảo dưỡng định kỳ hệ thống trước khi bắt đầu nghiệm thu bàn giao.

- Hồ sơ tài liệu: Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện:

+ Hướng dẫn sử dụng: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với thiết bị có thể hiểu và sử dụng được thiết bị.

+ Hướng dẫn bảo dưỡng: Cung cấp kế hoạch bảo dưỡng ngắn ngừa cho các thiết bị, danh mục các bước thứ tự kiểm tra cho từng thiết bị, ..., có quy trình bảo dưỡng phù hợp khả thi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

### **1.3.2. Nghiệm thu, bàn giao**

- Hàng hóa, sản phẩm do Nhà thầu cung cấp cần phải được vận chuyển, lắp đặt (nếu có) và bàn giao đến các cơ quan, đơn vị theo chỉ định của Chủ đầu tư.

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật nhà nước. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình hoàn thành công việc.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành.

### **1.3.3. Bảo hành**

- Thời gian bảo hành: Theo quy định nêu tại mục “Ghi chú” tại Chương III.

- Toàn bộ những trường hợp thiết bị hỏng hóc do lỗi thiết kế hoặc chế tạo, thiết bị hoạt động không đúng, không đủ công năng thiết kế sẽ được nhà thầu thay thế trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các chi phí.

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế thiết bị trong toàn bộ quãng đời của hàng hóa

## **Mục 2. Bản vẽ**

Không có

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

\* Các kiểm tra, thử nghiệm và giám định hàng hóa cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.

- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Toàn bộ hàng hóa phải được thử nghiệm, kiểm tra để chứng tỏ rằng hàng hóa thoả mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các hàng hóa, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài

chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong HSDT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của các bên liên quan (và của cơ quan có thẩm quyền về nghiệm thu hàng hóa trong trường hợp cần thiết);

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.